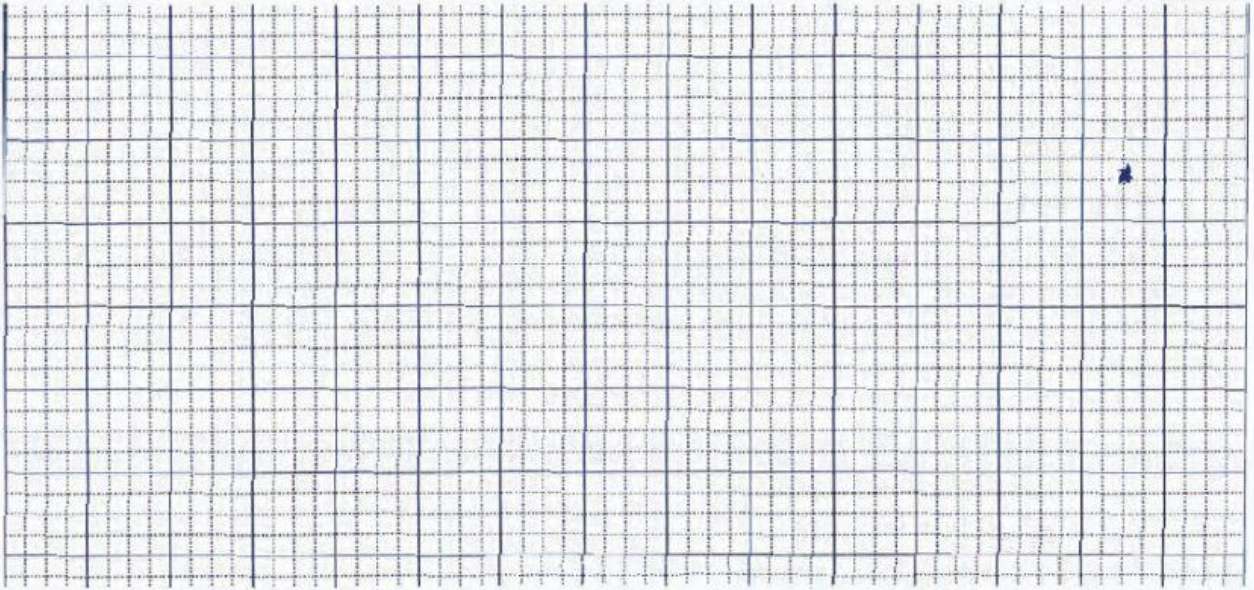


DẠNG 9: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ

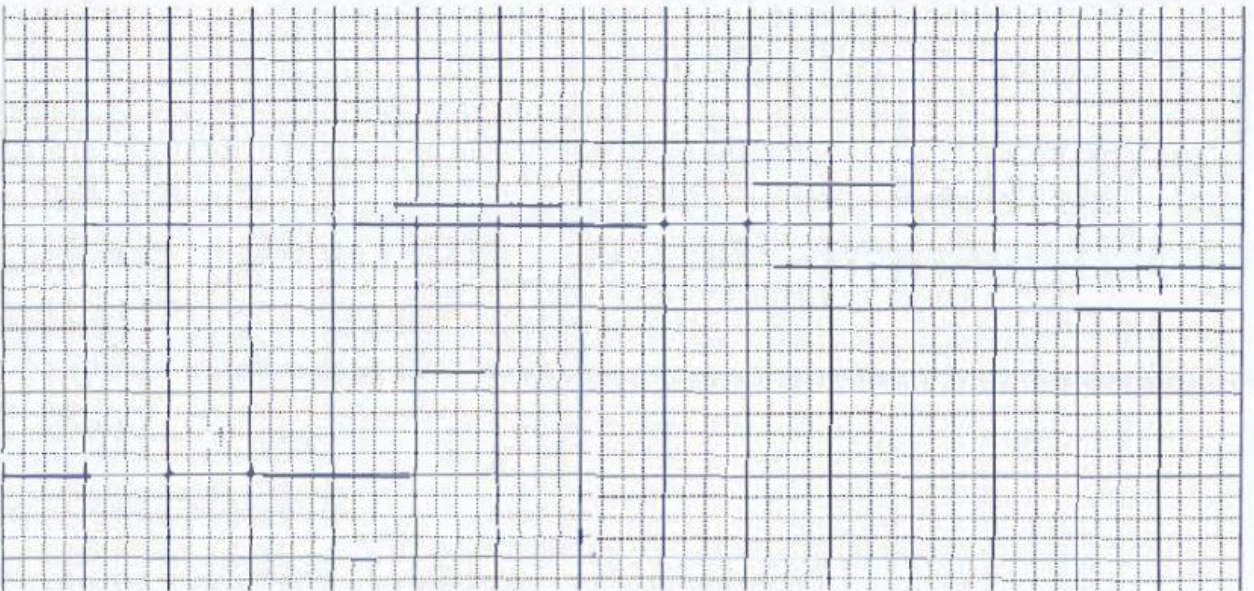
Bài 1. Hiệu của hai số bằng 72. Tỉ số của hai số đó là $\frac{8}{5}$. Tìm hai số đó.

Bài giải



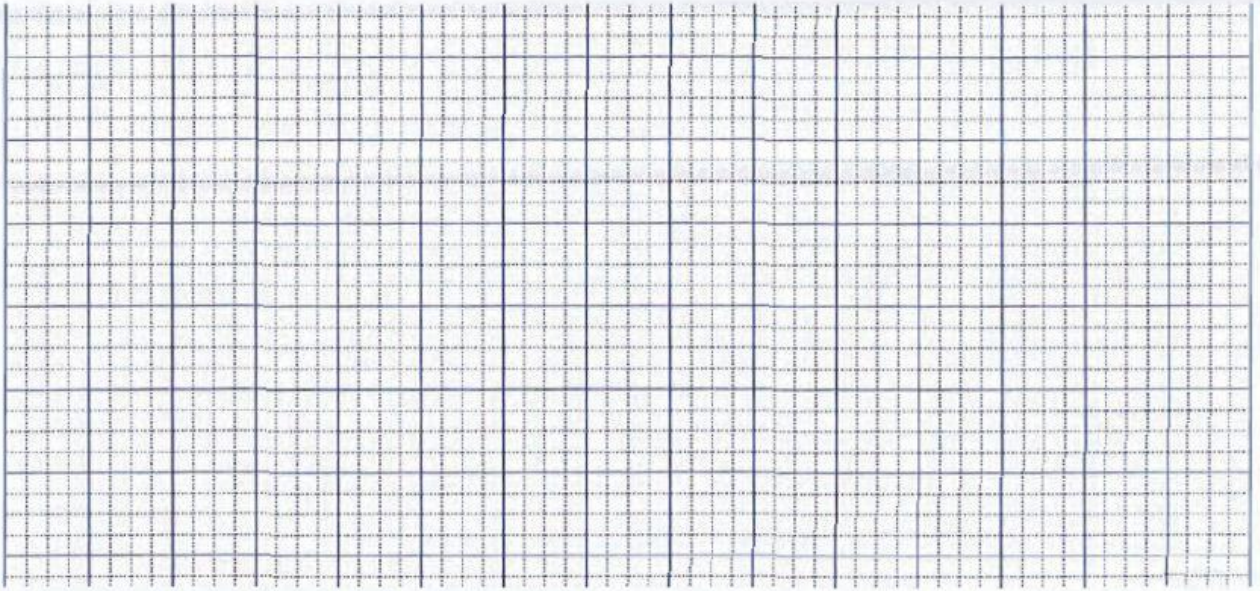
Bài 2. Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 24cm, biết chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải



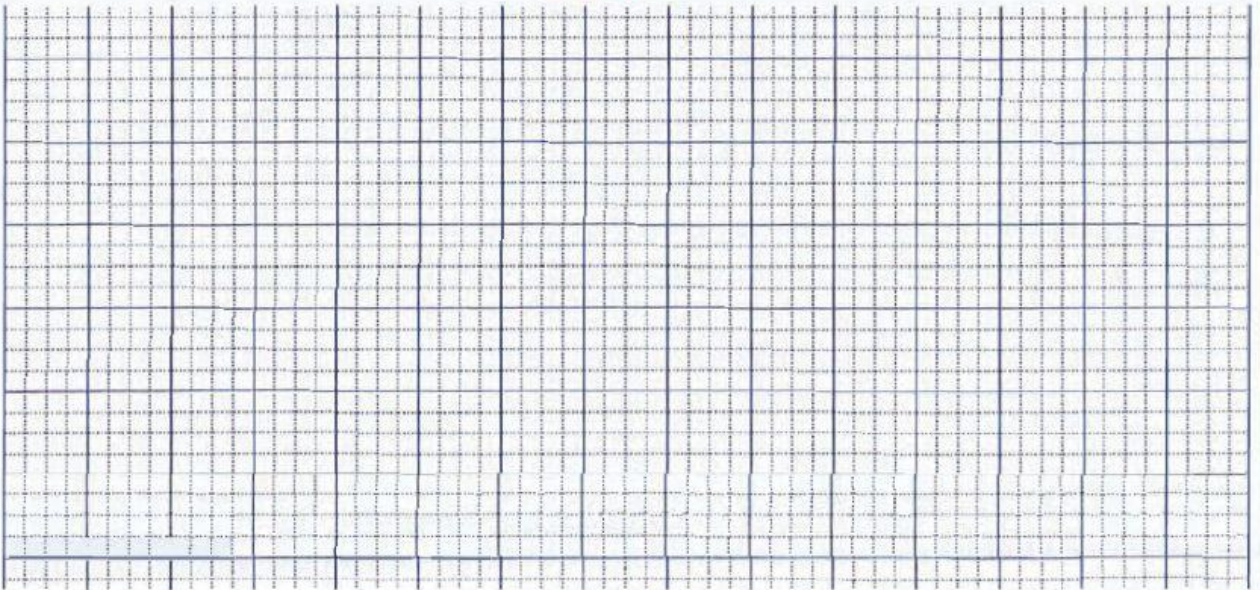
Bài 3. Bố hơn con 30 tuổi, tuổi của con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi của bố. Hỏi bố bao nhiêu tuổi, con bao nhiêu tuổi ?

Bài giải



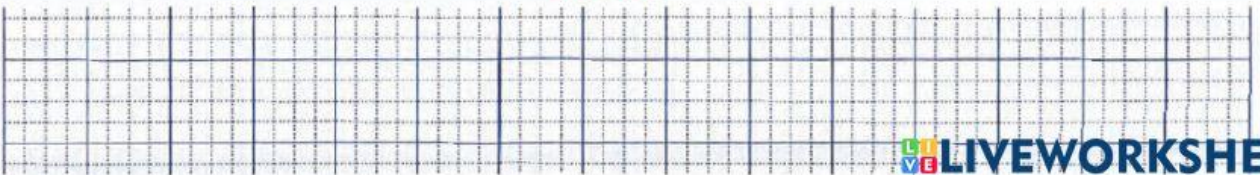
Bài 4. Lớp 4A có 35 học sinh, lớp 4B có 33 học sinh cùng tham gia trồng cây. Lớp 4A trồng nhiều hơn lớp 4B là 10 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây? (Biết rằng mỗi học sinh đều trồng số cây như nhau).

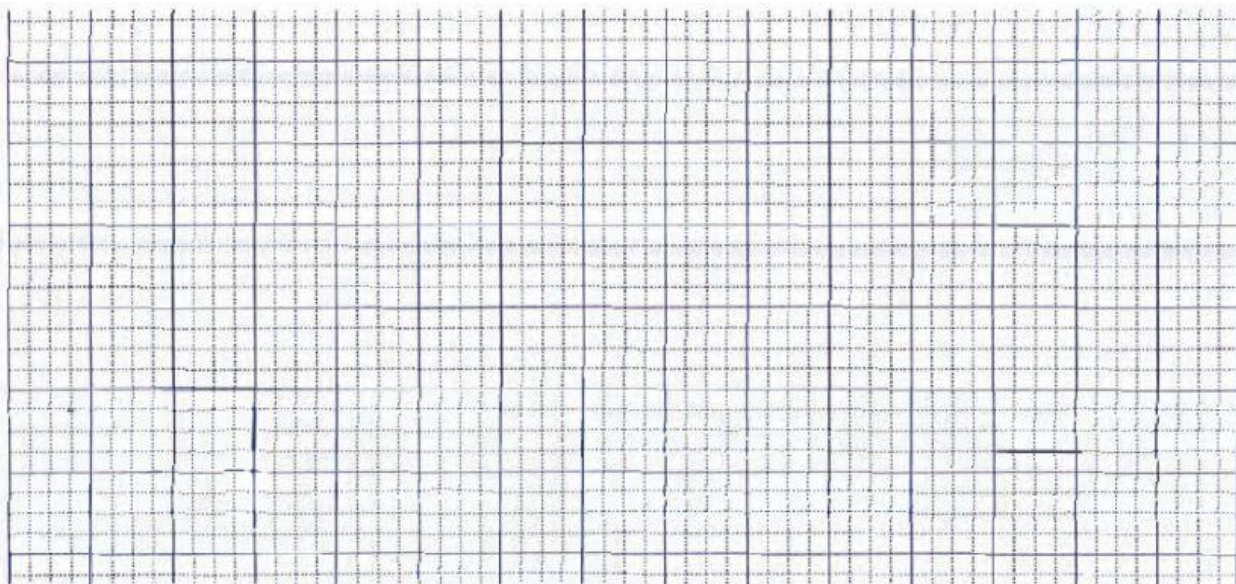
Bài giải



Bài 5. Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Sau 3 năm nữa, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

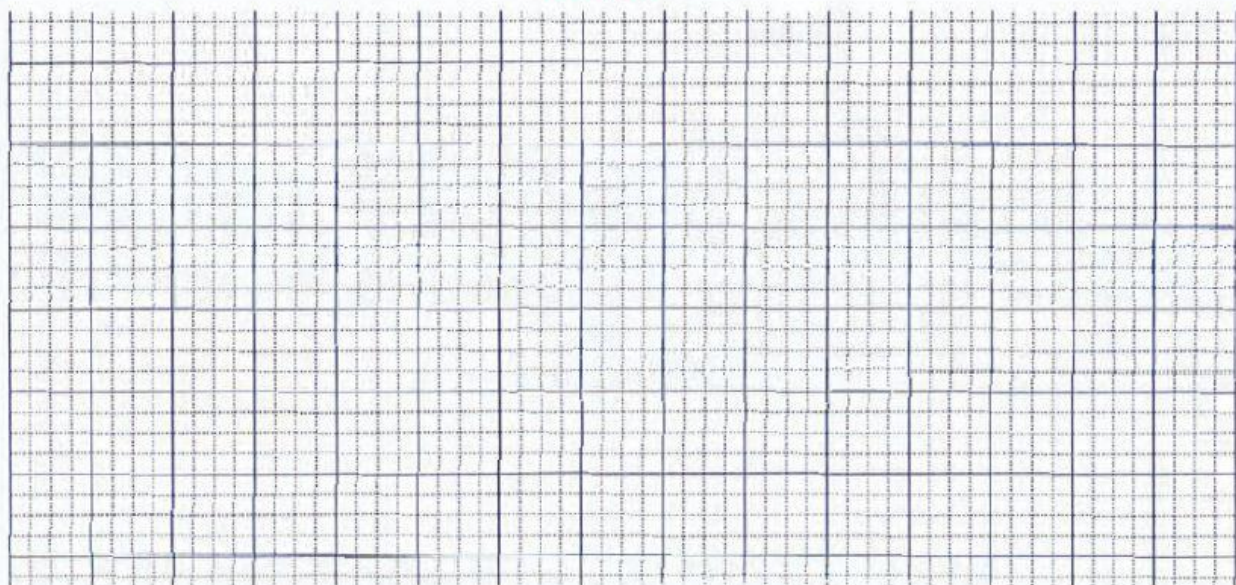
Bài giải





Bài 6. Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 48 lít dầu. Biết 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng đựng bao nhiêu lít dầu ?

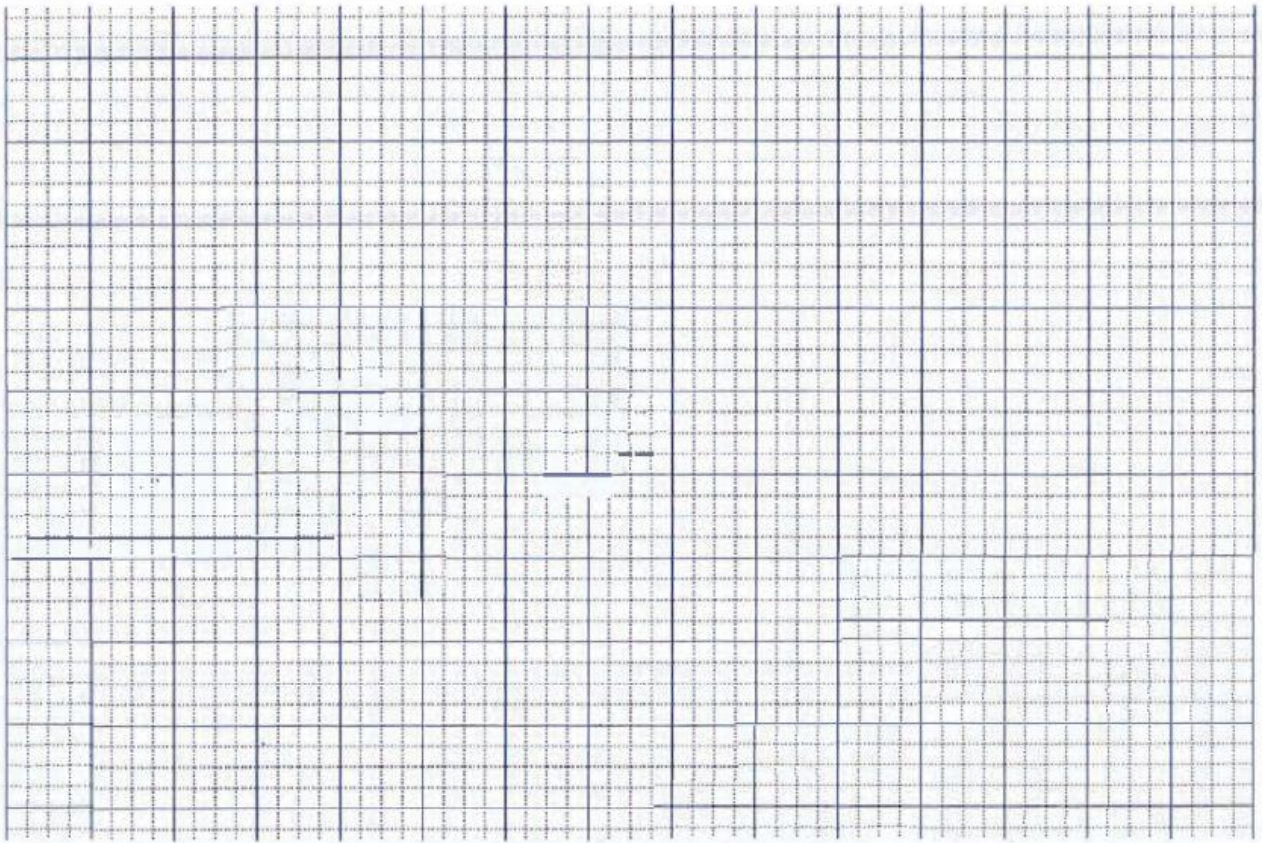
Bài giải



Bài 7. Một trang trại nuôi gà có số gà mái nhiều hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 35 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi lúc đầu trang trại có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu con gà mái ?

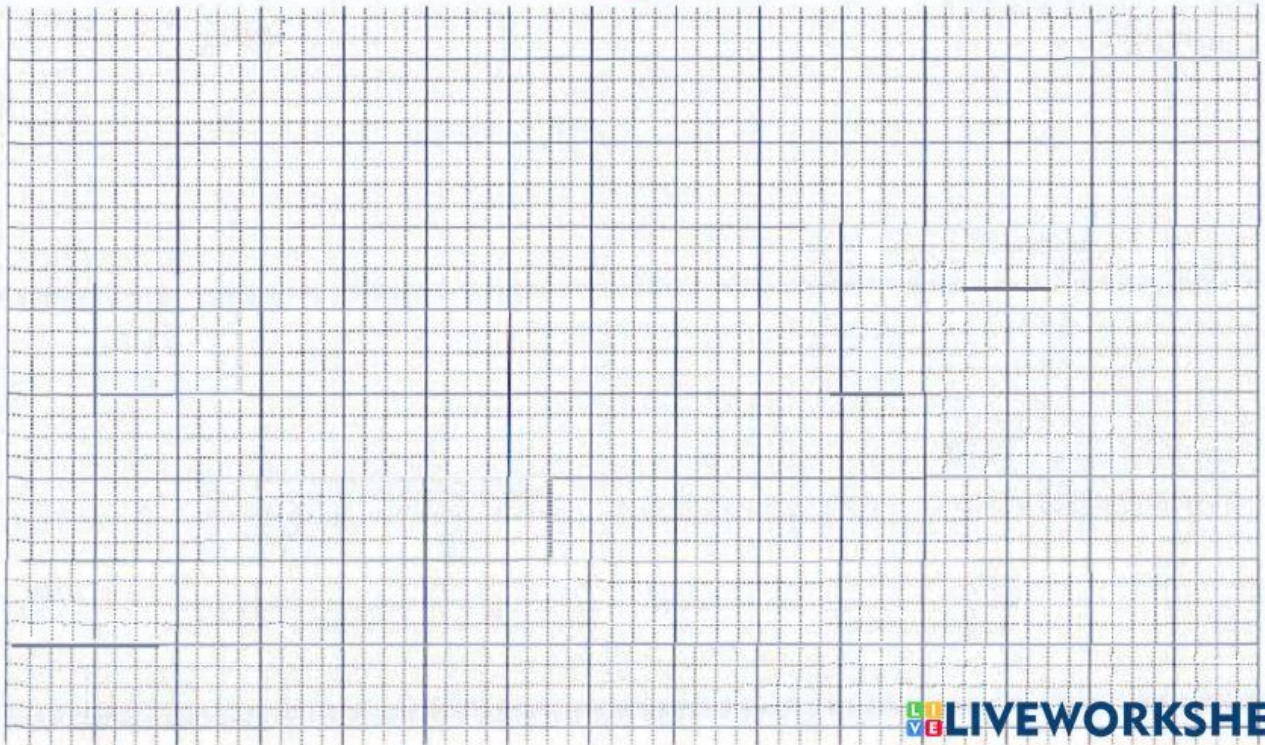
Bài giải





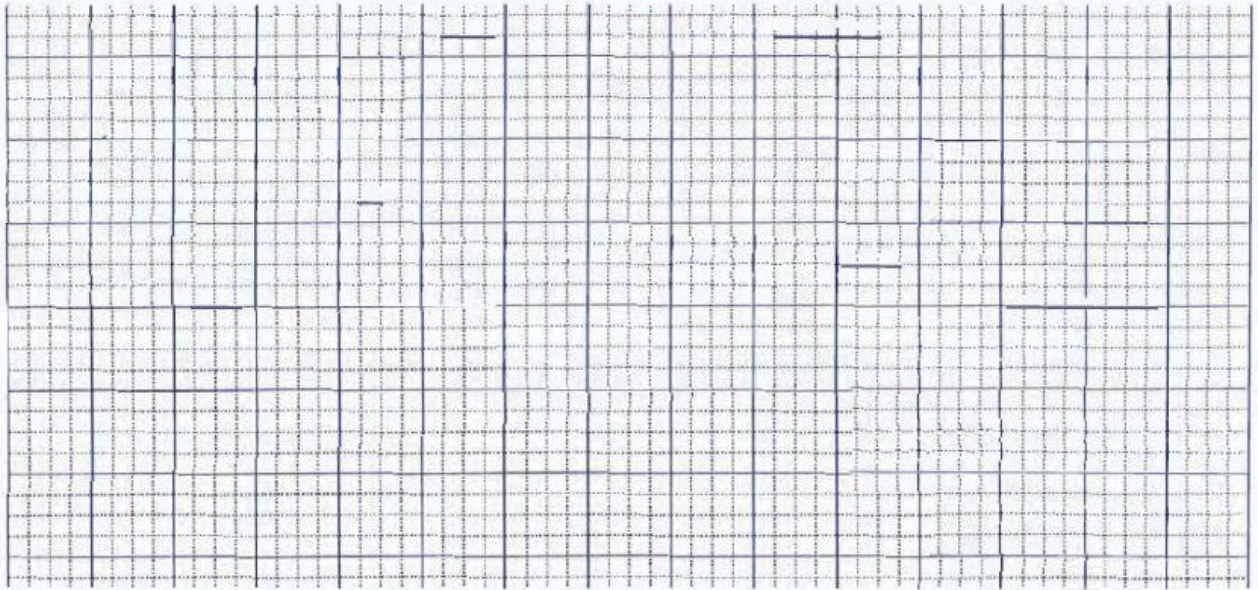
Bài 8. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 800m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 20 000, diện tích khu đất đó bằng bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?

Bài giải



Bài 9. Một trường tiểu học có số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 75 học sinh. Biết số học sinh nữ bằng $\frac{7}{8}$ số học sinh nam. Hỏi trường tiểu học đó có tất cả bao nhiêu học sinh ?

Bài giải



Bài 10. Năm nay $\frac{1}{7}$ tuổi bố bằng $\frac{1}{2}$ tuổi con. Biết rằng bố hơn con 35 tuổi. Hỏi năm nay bố bao nhiêu tuổi ?

Bài giải

